TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2023/QĐST - HNGĐ	*B, ngày 24 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận hôn nhân hợp pháp

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH - TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Quốc Tân

- Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên họp: ông Phan Mạnh Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 03/2023/TLST-VHNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2023 về việc "Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận hôn nhân hợp pháp" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2023/QĐST-VDS ngày 16 tháng 8 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1977 và chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; Nơi cư trú: thôn Th, xã Th, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai và tại phiên họp anh Nguyễn Văn Ng và chị Nguyễn Thị H trình bày: Anh Nguyễn Văn Ng, sinh ngày 04/9/1977 và chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 15/6/1977 có quá trình tìm hiểu và tự nguyên đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn ngày 24/12/1994 tại Uỷ ban nhân dân xã Thanh Trạch, huyện B, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 34, quyển số 02. Sau khi đăng ký kết hôn anh chị đã tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương và làm ăn sinh sống ổn định tại xã Thanh Trạch từ đó cho đến nay. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, chị Nguyễn Thị H đã đủ tuổi kết hôn, tuy nhiên anh Ng chưa đủ tuổi kết hôn chỉ mới được 17 tuổi 3 tháng 20 ngày. Do hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên anh chị đã tự khai sai ngày, tháng, năm sinh của anh Ng ngày 12/5/1975 và chị H là ngày 05/6/1976 với cán bộ tư pháp xã để anh Ng đủ tuổi đăng ký kết hôn. Khi đăng ký kết hôn anh chị chỉ khai thông tin vào tờ khai chứ không

nộp giấy tờ tuỳ thân gì và cán bộ tư pháp xã cũng không yêu cầu vợ chồng anh chị xuất trình giấy tờ. Khi làm thủ tục đăng ký kết hôn cho anh chị, cán bộ tư pháp đã ghi tên tuổi, địa chỉ theo như tờ khai của mà anh chị đã điền thông tin. Từ khi đăng ký kết hôn đến nay vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh được 03 con chung. Tuy nhiên, anh chị nhận thấy việc khai sai ngày tháng năm sinh để đủ tuổi đăng ký kết hôn của anh Ng khi anh Ng chưa đủ tuổi kết hôn và việc chị H khai sai ngày tháng năm sinh của mình để đăng ký kết hôn là trái pháp luật, gây ảnh hưởng đến quá trình làm thủ tục giấy tờ pháp lý cho gia đình và các con nên anh chị đề nghị Tòa án hủy Giấy chứng nhận kết hôn số 34, ngày 24 tháng 12 năm 1994 do Uỷ ban nhân dân xã Thanh Trạch cấp và công nhận hôn nhân hợp pháp cho vợ chồng anh chị kể từ ngày anh Nguyễn Văn Ng đủ tuổi kết hôn là ngày 05/9/1997 và đồng thời xác nhận lại ngày tháng năm sinh của chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 15/6/1977 và anh Nguyễn Văn Ng, sinh ngày 04/9/1977.

Tại Biên bản xác minh ngày 10/8/2023, Uỷ ban nhân dân (UBND) xã Thanh Trạch xác nhận: theo Sổ cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 1994 lưu trữ tại UBND xã Thanh Trạch, tại số thứ tự 34 ngày 24/12/1994 có đăng ký kết hôn cho anh Nguyễn Văn Ng, sinh ngày 12/5/1975 và chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 05/6/1976. Ngoài sổ cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 1994 thì UBND xã Thanh Trạch không còn lưu trữ hồ sơ, tài liệu gì liên quan đến việc đăng ký kết hôn của anh Nguyễn Văn Ng và chị Nguyễn Thị H. Tại thời điểm năm 1994 anh Ng và chị H tự kê khai thông tin cá nhân nên việc anh Ng, chị H cố tình khai thông tin ngày tháng, năm sinh sai để đủ tuổi đăng ký kết hôn và không nộp kèm theo giấy tờ tùy thân để lưu trữ hồ sơ đăng ký kết hôn. Nay anh Ng và chị H đề nghị Tòa án hủy đăng ký kết hôn trái pháp luật và công nhận hôn nhân hợp pháp cho anh chị thì UBND xã Thanh Trạch đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch thụ lý yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật theo yêu cầu của anh Ng và chị H là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 29 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến phiên họp hôm nay: Thẩm phán, Thư ký đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Các đương sự chấp hành tốt các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng giải quyết việc dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và trình bày của các đương sự. Đề nghị áp dụng Điều 149, Điều 366, Điều 367, Điều 369, 370, 371 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 5, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986; khoản 2 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư Liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06-01-2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Hủy việc kết hôn trái pháp luật theo Giấy chứng nhận kết hôn số 34, Quyển số 02, ngày 24/12/1994 của Ủy ban nhân dân xã Nhân Trạch đã cấp cho anh

Nguyễn Văn Ng và chị Nguyễn Thị H do sai ngày tháng năm sinh của anh Ng và chị H. Công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp cho anh Nguyễn Văn Ng và chị Nguyễn Thị H từ ngày 05 tháng 9 năm 1997. Đề nghị tuyên lệ phí và quyền kháng cáo cho đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu của anh Ng và chị H thì đây là việc dân sự yêu cầu "Hủy việc kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn hợp pháp". Anh Ng và chị H cư trú tại thôn Th, xã Th, huyện B, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại Điều 29 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình.

[2] Về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật: Xác định thời điểm kết hôn trên cơ sở tự nguyện giữa anh Nguyễn Văn Ng và chị Nguyễn Thị H được thể hiện tại Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 34 ngày 24/12/1994 của UBND xã Thanh Trạch, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc đã được thẩm tra tại phiên họp xác định được ngày tháng năm sinh đúng của anh Nguyễn Văn Ng là 04/9/1977 và chị Nguyễn Thị H là ngày 15/6/1977, như vậy tại thời điểm đăng ký kết hôn anh Ng mới 17 tuổi 3 tháng 20 ngày, chị H 17 tuổi 6 tháng 09 ngày. Căn cứ Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986 anh Nguyễn Văn Ng đã vi phạm quy định về độ tuổi đăng ký kết hôn. Nay anh Ng và chị H yêu cầu Toà án huỷ kết hôn trái pháp luật là có căn cứ theo quy định tại Điều 5, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 nên cần được chấp nhận.

[3] Về yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp: Từ khi kết hôn đến nay, anh Nguyễn Văn Ng và chị Nguyễn Thị H vẫn đang chung sống hòa thuận, hạnh phúc và đã có con chung. Anh Ng và chị H đều có yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp từ thời điểm anh Ng đủ tuổi đăng ký kết hôn là ngày 05/9/1997. Xét thấy, tại thời điểm ngày 05/9/1997, anh Ng đã 20 tuổi, chị H là đã trên 18 tuổi. Như vậy, anh Ng và chị H đã đủ tuổi kết hôn theo quy định tại Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986. Căn cứ Khoản 2, Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư Liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC- VKSNDTC-BTP ngày 06-01-2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp giữa anh Nguyễn Văn Ng và chị Nguyễn Thị H từ thời điểm anh Nguyễn Văn Ng đủ tuổi đăng ký kết hôn là ngày 05/9/1997.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 149, Điều 366, 367, Điều 369, 370, 371 và 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 5, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986; Khoản 2 Điều 11 củaLuật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư Liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06-01-2016 của Tòa án nhândân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật: Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Nguyễn Văn Ng và chị Nguyễn Thị H. Hủy việc kết hôn trái pháp luật theo Giấy chứng nhận kết hôn số 34, Quyển số 02, ngày 24/12/1994 của Ủy ban nhân dân xã Thanh Trạch, huyện B, tỉnh Quảng Bình đã cấp cho anh Nguyễn Văn Ng và chị Nguyễn Thị H.

2. Về yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp và sửa ngày, tháng năm sinh của anh Nguyễn Văn Ng và chị Nguyễn Thị H: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn Ng và chị Nguyễn Thị H. Công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp giữa anh Nguyễn Văn Ng, sinh gày 04/9/1977 và chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 15/6/1977 kể từ thời điểm anh Nguyễn Văn Ng đủ tuổi đăng ký kết hôn là ngày 05/9/1997.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà chị H đã nộp theo biên lai số 0002793 ngày 01/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Quảng Bình.

4. Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định giải quyết việc dân sự. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã Thanh Trạch;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Quốc Tân